

THƯ MỜI

Về việc mời chào giá hóa chất, vật tư y tế

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở cho kế hoạch mua sắm hóa chất, vật tư y tế sử dụng tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 0979.361.286 (Ds Ngọc).

Email: khoaduocbvdpdn02@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc gửi thư về địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

File mềm/ bản scan gửi về địa chỉ email: khoaduocbvdpdn02@gmail.com

(Ghi rõ báo giá theo thư mời số /TM-BVP ngày 04/03/2026)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng thư mời đến 09h ngày 16 tháng 03 năm 2026.

* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (đăng website);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tú

Phụ lục 1 BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thư mời chào giá số /TM-BVP ngày tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
1	Bơm tiêm nhựa 1ml	- Bơm tiêm dung tích 1ml liền kim được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5.000
2	Bông hút nước 2x2cm	Bông hút nước, màu trắng, 100% cotton (bông xơ tự nhiên). Không mùi lạ, không tạp chất, không gây kích ứng, độ acid bazo: trung tính. Kích thước 2cm x 2cm. Đã tiệt trùng, đóng gói 50g/gói, trong đó từng viên (miếng) bông rời nhau.	Gói	1.700
3	Dao mổ các số	Lưỡi dao mổ vô trùng. Chất liệu: được làm từ thép carbon Kích cỡ: có các số 10, 11. Đóng gói riêng lẻ trong giấy bạc có mã màu để bóc để đảm bảo an toàn tối đa được bọc trong vỏ nhôm Tiệt trùng.	Cái	100
4	Đầu col vàng	Được làm từ nhựa y tế PP. Sử dụng cho việc gắn trong cây pipet và lấy mẫu xét nghiệm. Đầu col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. Thể tích: 0-200 μl	Cái	3.000
5	Đầu col xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 μl, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Cái	3.000
6	Dây hút nhót các số	Dây hút nhót các số: 10-12-14-16. Được sản xuất từ nhựa PVC y tế dây mềm, có chiều dài $\geq 500\text{ mm}$. Đóng gói từng cái riêng lẻ, tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
7	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện Dài $\geq 140\text{cm}$, Đường kính trong $\leq 1.1\text{mm}$ Tiệt trùng Các chỉ số vật lý : Độ nhiễm bẩn dạng hạt, độ rò rỉ, độ bền kéo đạt tiêu chuẩn TCVN 6591-4/ISO 8536-8 Các chỉ số hóa học: Ion Kim loại, chất oxy hóa, giới hạn acid kiềm theo TCVN 6591-4/ISO 8536-4 Các chỉ số sinh học: Vô khuẩn, không có chất gây sốt	Cái	2.000
8	Dây thở oxy 1 nhánh	Dây oxy 01 nhánh, Cỡ người lớn Sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế Tiệt trùng bằng khí EO. Không chứa chất DEHP. Đóng gói: túi 1 cái. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	100
9	Điện cực tim	Miếng dán điện cực dùng trong đo ECG, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor. Chất liệu: nút điện cực bằng thép không gỉ, chất lượng cao, dẫn truyền tín hiệu tốt, lớp nền xốp phủ gel dính keo Acrylic ít kích ứng.	Miếng	500
10	Găng tay cao su y tế có bột	Găng tay khám các số (size S, M). Chiều dài $\geq 240\text{mm}$ Nguyên liệu: cao su thiên nhiên, bên trong có chứa bột, trơn mịn, tự nhiên, không mùi.	Đôi	185.000
11	Giấy điện tim 12 cần	Giấy dùng cho máy điện tim 12 cần, quy cách đóng gói dạng tập; Kích thước giấy: 210mm x 295mm, tập 150 tờ hoặc tương đương. Tương thích với máy điện tim 12 cần hãng Mindray	Tập	15
12	Giấy điện tim 6 cần	Giấy trắng không sọc. Kích thước: 110mm x 140mm. Xấp từ 140-150 tờ. Sử dụng được trên các máy điện tim 6 cần của hãng Nihon -Kohden.	Xấp	120
13	Giấy đo điện tim 3 cần	Kích thước: 63mm×30m. Chất liệu bằng giấy in nhiệt, có 1 mặt được in sẵn dòng kẻ để đếm nhịp tim. Sử dụng được trên các máy điện tim 3 cần của hãng Nihon -Kohden.	Cuộn	50
14	Giấy siêu âm	Giấy in kết quả siêu âm Kích thước: 110mm x 20m Dùng được cho các máy in Sony.	Cuộn	15
15	Giấy in nhiệt	Kích thước: rộng 57mm x 30m. Loại in nhiệt trực tiếp, không cần mực in	Cuộn	20
16	Ống nghiệm citrate 3,8%, 2ml	Kích thước (12-13) x75mm, nắp cao su và thân bằng nhựa PP. Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3,8%. Có vạch thể tích trên thân ống.	Cái	1.000
17	Kim bướm các số	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G.	Cái	100

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		- Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài $\geq 30\text{cm}$, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP, không có độc tố, không có chất gây sốt. - Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp đầu kim. - Tiệt trùng.		
18	Kim chọc dò và gây tê tùy sống các số	Kim rất sắc: do mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương cho phép thâm nhập dễ dàng. Đốc kim vuông trong suốt có phản quang dễ dàng quan sát thấy dịch chảy ra, có đánh dấu mặt vát hướng lên hướng xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Các số: 18G, 20G, 22G, 25G, 27G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	25
19	Nước cất 10 lít	Nước cất, đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Can 10 lít	Can	700
20	Bộ ống thở kèm bình làm ẩm dùng cho HFNC	Bộ dây thở kèm bình làm ẩm sử dụng cho máy thở oxy dòng lưu lượng bộ ống thở bằng nhựa, dây gia nhiệt bằng kim loại, ống sóng 22mm - 150cm, bộ dây thở kèm bình làm ẩm - Đã tiệt khuẩn. Tương thích với máy thở oxy dòng cao Humidoflo HF2900	Cái	90
21	Pipet nhựa chia vạch vô trùng	- PIPETTE 3ml vô trùng; - Thân pipette làm bằng Polyethylene. Màu sắc trung tính, trong suốt; - Có chia vạch. Đóng gói và Tiệt trùng từng cái. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	6.000
22	Que cấy nhựa vô trùng	Chất liệu nhựa, đã vô trùng từng cái được đựng vào bao nilon riêng biệt. Thích hợp để cấy vi sinh trong các xét nghiệm nước tiểu. Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485	Cái	2.000
23	Sonde dạ dày các số dùng cho người lớn	- Chất liệu Polyurethan với thời gian lưu không quá 30 ngày, có phễu và nắp. Đầu tip thon nhỏ, mềm mại, sợi cản quang và vạch chia độ giúp cho thao tác đặt ống dễ dàng. Phễu và nắp hình chữ Y, gồm 1 nhánh cho ăn và 1 nhánh bơm nước hoặc thuốc. Nắp ống có khắc nổi chắc chắn không bị tuột và chảy dịch. Các số: 14Fr; 16Fr; 18Fr - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	120
24	Sonde Foley 2 nhánh các số	Ống thông tiểu 2 nhánh. Các số từ 8F -18F. Chất liệu dây làm bằng cao su tự nhiên, phủ silicon. Chiều dài dây 27cm-42 cm, có bóng 3ml-30ml. Được tiệt trùng, đóng gói từng cái. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Cái	150
25	Tăm bông bệnh phẩm vô trùng	Tăm bông vô trùng dùng để lấy các mẫu bệnh phẩm cán gỗ; Kích thước tối thiểu 16,5mm;	Que	2.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas.		
26	Dung dịch Javel	Chất lỏng không màu, trong suốt, nồng độ Hàm lượng Sodium Hypochlorite 10% ± 2%. Đóng gói chai 1 lít. Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS, ISO	Lít	120
27	Phim Xquang y tế kích thước 20x25cm	- Kích thước: 20x25cm (8x10 inch) - Phim không nhiễm sáng (sử dụng trong điều kiện ánh sáng môi trường). - Cấu tạo gồm 3 lớp : lớp phủ in phim, lớp nền PET, lớp phủ chống tĩnh điện. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, ISO9001 và giấy phép lưu hành tự do tại 1 trong các nước thuộc G7 hoặc Châu Âu (CFS).	Tám	15.000
28	Phim X-quang kỹ thuật số khô laser kích thước 25x30 cm	- Công nghệ in phim khô laser - Độ tương phản: Từ 0.6 đến 2.0 - Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7-mil - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, FDA(Mỹ), CE	Tám	10.000
29	Phim Xquang y tế kích thước 35x43cm	- Kích thước: 35x43cm (14x17inch) - Phim không nhiễm sáng (sử dụng trong điều kiện ánh sáng môi trường). - Cấu tạo gồm 3 lớp : lớp phủ in phim, lớp nền PET, lớp phủ chống tĩnh điện. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, ISO9001 và giấy phép lưu hành tự do tại 1 trong các nước thuộc G7 hoặc Châu Âu (CFS).	Tám	3.500
30	Que thử đường huyết	- Phạm vi đo: 20 ~ 600mg/dL (1.1 ~ 33.3mmol/L). - Có kèm kim lấy máu - Thẻ tích mẫu: tối đa 0.5 µl - Thời gian thử: tối đa 5 giây. - Giới hạn hct: 0%-70%. - Tiêu chuẩn: ISO, CE. Phù hợp với máy đo đường huyết FaCare FC-G168 (Uright TD-4277).	Test	5.000
31	Thuốc thử Catalase	Thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase	Lọ	70
32	Lactophenol cotton Blue	Thực hiện nhuộm soi vi nấm. Thành phần gồm: cotton Blue, Glycerol, Lactic Acid, Phenol. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/FDA/CE hoặc tương đương	ML	100
33	Thẻ định danh thủ công cho nhóm liên cầu Streptococci	Thẻ giúp định danh cho nhiều vi khuẩn thuộc nhóm liên cầu Streptococci và các vi khuẩn Gram dương tương tự khác. Kết quả phản ứng tạo màu rõ rệt, có cơ sở dữ liệu hỗ trợ phiên giải kết quả.	Thẻ	200

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
34	Thẻ định danh thủ công cho nấm men và vi sinh tương tự	Thẻ giúp định danh cho nhiều loài nấm men và vi sinh tương tự quan trọng trong y học. Kết quả phản ứng tạo màu rõ rệt, có cơ sở dữ liệu hỗ trợ phiên giải kết quả.	Thẻ	400
35	Dung dịch chuẩn bị huyền dịch dùng trong định danh thủ công 1 ml	Dung dịch chuẩn bị huyền dịch, phù hợp cho định danh thủ công.	Ống	200
36	Thuốc thử Nitrate chứa Sulfanilic Acid	Thuốc thử dùng trong hệ thống định danh - Thành phần gồm: Sulfanilic Acid, Glacial Acetic Acid, Demineralized Water.	Lọ	6
37	Thuốc thử Nitrate chứa n,n-Dimethyl-1-naphthylamine	Thuốc thử dùng trong hệ thống định danh - Thành phần gồm: n,n-Dimethyl-1-naphthylamine, Acetic Acid, Demineralized Water	Lọ	3
38	Thuốc thử phản ứng indol	Thuốc thử phản ứng indole phù hợp. - Thành phần trong gồm: p-Dimethylaminocinnamaldehyde, Hydrochloric Acid, nước khử khoáng	Lọ	9
39	Môi trường canh thang Mueller Hinton có điều chỉnh cation và bổ sung đệm TES	Môi trường canh thang thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn	Ống	1.600
40	Chủng chuẩn vi khuẩn E.coli ATCC 25922	Chủng chuẩn	Que	5
41	Chủng chuẩn vi khuẩn S.aureus ATCC 29213	Chủng chuẩn	Que	5
42	Chủng chuẩn vi khuẩn P.aeruginosa ATCC 27853	Chủng chuẩn	Que	5
43	Chủng chuẩn vi khuẩn K.pneumoniae ATCC 700603	Chủng chuẩn	Que	5
44	Chủng chuẩn vi khuẩn S.pneumoniae ATCC 49619	Chủng chuẩn	Que	5
45	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ADA	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ADENOSINE DEAMINASE (ADA) mẫu huyết thanh hoặc dịch màng phổi người. Dải đo: 1.65 - 150 U/L, phương pháp đo: Adenosine-Glutamate dehydrogenase. THÀNH PHẦN Thuốc thử A. 4 lọ x 8 mL: Đệm Tris 125 mmol/L, 2-Ketoglutarate 1,1	Hộp	3

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		mmol/L, adenosine 6,5 mmol/L, glutamate dehydrogenase > 100 U/L, natri azide 0,95 g/L, pH 6,8. Thuốc thử B. 1 lọ x 10 mL: NADH 1,5 mmol/L, natri azide 9,5 g/L.		
46	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng ADA	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm định lượng ADA mức 1 và mức 2. Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm ADA mức 1 và 2, dạng bột đông khô. THÀNH PHẦN 1. ADA control level I (1 lọ x 1 mL): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L.2. ADA control level II (1 lọ x 1 mL): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L.	Hộp	1
47	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng ADA	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng ADA. Dạng bột đông khô, thành phần: chứa ADA bò, Đệm Tris 50 mmol/L. THÀNH PHẦN: ADA Standard (1 lọ bột đông khô): ADA bò, đệm Tris 50 mmol/L. Thẻ tích sau hoàn nguyên: 1 mL/lọ.	Hộp	1
48	Test xét nghiệm nhanh Galactomannan	Xét nghiệm phát hiện định tính Aspergillus galactomannan LFA trong các mẫu huyết thanh và dịch rửa phế quản phế nang (BAL)	Test	150
49	Test nhanh IgG, IgM Aspergillus	Xét nghiệm nhanh phát hiện đồng thời cả kháng thể kháng Aspergillus lớp IgG và IgM trong huyết thanh người	Test	300
50	Bộ kit định danh vi khuẩn lao kháng Rifampicin/Isoniazid bằng phương pháp lai DNA Strip	+ Hóa chất dùng để xác định vi khuẩn lao kháng Rifampicin/Isoniazid + Mẫu bệnh phẩm là mẫu dịch phổi của bệnh nhân hoặc mẫu nuôi cấy + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip + Cho phép điều trị sớm, thích hợp, làm giảm sự lây truyền và lây lan của bệnh lao đa kháng thuốc.	Test	200
51	Bộ kit phát hiện vi khuẩn lao (MTB) và vi khuẩn lao không điển hình (NTM)	+ Phát hiện phức hợp vi khuẩn lao (MTB) và phân biệt 27 vi khuẩn lao không điển hình (NTM) + Mẫu bệnh phẩm nuôi cấy + Thời gian chạy mẫu: 5 giờ + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip	Test	150
52	Bộ kit phát hiện vi khuẩn lao không điển hình (NTM)	+ Phát hiện 19 vi khuẩn lao không điển hình (NTM) liên quan đến lâm sàng + Mẫu bệnh phẩm nuôi cấy + Thời gian chạy mẫu: 5 giờ + Kỹ thuật thực hiện: Lai DNA Strip	Test	100

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
53	Kít tách chiết DNA vi khuẩn	Kít tách chiết DNA vi khuẩn từ mẫu bệnh nhân Nguồn: mẫu đờm, mẫu vi khuẩn lao mới cấy	Test	200
	Tổng cộng: 53 khoản			

Phụ lục 2: MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /TM-BVP ngày tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty*[Ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá các mặt hàng thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá các mặt hàng thiết bị y tế liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa tham dự	ĐVT	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

,ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia